Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

# Lục Tỉnh Tân Văn


## 六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG

| | |
|---|---|
| Một năm | 6$00 |
| Sáu tháng | 3 50 |
| Ba tháng | 2 00 |
| Mỗi số | 0 10 |
| Đổi chỗ ở | 0$20 |

ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
Một năm . . . . 20fr00

Số: 518
NĂM THỨ MƯỜI MỘT

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0$10

27 Décembre 1917
14 tháng mười một Annam
Năm Đinh-tị

DIRECTION ET ADMINISTRATION:
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon



PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 8 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO

*Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.*


## MỤC LỤC


1 — QUAN TOÀN-QUYỀN GIÁ LÂM NỮ-HỌC-ĐƯỜNG.
2 — ĐIỆN BÁO.
3 — HƯỚNG TRUYỀN.
4 — PHÁP VIỆT ỨNG THÍ.
5 — VÌ LÀM SAO MÀ ANNAM BUÔN TO KHÔNG ĐƯỢC.
6 — NHƠN CÔNG TA.
7 — CHUYỆN KÍN.
8 — BINH NHỰT BỔN.
9 — CHƯƠNG TRÌNH ĐỀU ƯỚC HÃNG TÀU BUÔN ĐÔNG-DƯƠNG.
10 — THÔNG-BÁO (*Đông-dương*).
11 — CỰC ĐÔNG.
12 — NHÀN ĐÀM
13 — LÍNH TẬP ANNAM TẠI PHÁP.


## LỜI RAO

**Nay gần đến tết tây và cũng không còn mấy tháng đến ngày nguyên đán Annam.**

**Nhà in Bổn-quán có đủ các thứ chữ mới mà in thiệp cho chư quí vị và ba mẫu giấy, là trắng, đỏ, hồng. — Mỗi trăm thiệp giá một đồng bạc, nếu có chữ Annam thêm thì mỗi chữ giá năm xu. — Tiền gởi người mua phải chịu.**

## Quan Toàn-quyền giá lâm nữ-học-đường

(*Au collège des Jeunes filles Indigènes*)

*Chư đồng đạo soạn báo của chúng tôi* đã thuật cho thiên hạ biết rằng hôm chiều thứ hai tuần rồi quan Thân-quyền đã đến Bổn-quốc Nữ-học-đường và các báo lại tỏ dấu khen ngợi cùng lấy làm lạ việc đã thành tựu. Vẫn cái trường tốt ấy đã mở dạy chưa đầy 2 năm nay mà vì nhờ công đức các bà giáo, nhờ các bà cai trường châu tất như mẹ vậy, nên học trò nay học đã khá lắm, cả thầy cha mẹ học trò lấy làm vui lòng.

Chúng tôi không thuật lại các cuộc bày ra trong trường ấy đặng hoan nghinh quan Toàn-quyền có bà phu-nhơn và lịnh tiểu-thơ tùng giá cùng là các bà phu-nhơn Langsa, các cha mẹ học trò và vài quan lớn có đến dự lễ. Quan Toàn-quyền nhơn dịp ấy đã thấy rõ cuộc Ngài lấy lòng dạn dĩ lập ra, gọi các gái Annam đến đó thọ giáo đồng một cách như các trai xứ nầy, mà nay cuộc ấy đã đắc dân tâm, sẽ có công ích cho quyền thế langsa ở xứ nầy.

Thường thiên hạ hay tĩ rằng: nên cửa nên nhà cũng nhờ đờn bà, mà phá gia cang cũng là đờn bà. Vẫn đờn bà Annam tuy vân tánh tình khiêm hòa và không chừng mặc đề cho gia-trưởng cư xử với đời mặc lòng, chớ thiệt là một tay nội trợ tất tình, có trí mí hay thỏ thẻ bày biện, nếu nhờ ân giáo giục thì sẽ trở nên một người **trợ lực** rất có ích cho cuộc langsa điềm hóa dân sự trong xứ nầy.

Tự thử chí tư có một đều làm cho cuộc tiến hóa đám thanh niên xứ nầy huất trắc và chậm trễ là đều sau đây: Vẫn các trai tơ vào các trường mà học năm, mười năm rồi thì bằng-cấp làm việc, thì hay tự đắc vì đã thọ được giáo-giục kim thời, bèn quên các thói tổ tông noi truyền, tưởng mình đã trở nên người dưng ở giữa thân tộc, làm cho cả nhà khổ tâm và nghi hoặc. Như các người già cả thì không nói gì, vì hay có Thôi bộ; Song le các kẻ thanh niên khi lãnh việc làm rồi bèn cưới vợ lập gia cư, mà vợ thì dốt từ mẹ đến con, thấy chồng đã dầm thấm cái giáo giục langsa, lần lần kiếm thế lập thân làm cho lu tích.

Bởi đó mà có nhiều vị anh danh vì không gặp được ai mà đàm đạo trong gia đình, vì không quen lớn với người langsa đặng vãng lai thù tạc, duy có gần các quan trong nha-môn, công-thự thôi, thì lần lần bỏ học hành chữ nghĩa langsa đi.

Trong đám người Annam vào bộ langsa thuở ban sơ, nay đã nên gia-thất, sanh sản con cháu rất đông, mà phần nhiều con cháu ấy đã thành nhơn rồi; ấy vậy, những con cháu ấy khi mới vào trường thì phần đông không biết đến một tiếng langsa mà. Học ở đâu mà biết, vì cả nhà cứ tiếng Annam mà đằng hoài.

Bởi đó cho nên tại Nữ-học-đường hôm nọ chúng tôi lấy làm vui mãng mà thấy hai, ba cô học trò cựu, năm ngoái đã thôi học, nay nhơn dịp lễ rước quan Toàn-quyền, bèn vào trường rất vui lòng mà khoe với chị em rằng đã có đôi bạn và rất đắc chí mà dùng tiếng langsa trúng luật mẹo đặng cám tạ công đức các bà thầy, và cùng nhau đàm đạo bằng tiếng langsa cho các bà phu-nhơn langsa nghe; tuy vậy mà các cô ấy không bỏ cái nết dịu dàn đằm thắm, giữ cách đi đứng nói năng rất nghiêm nghị, ấy là các đều làm cho thêm duyên đờn bà gia giáo đó.

Vẫn các cô học trò cựu ban sơ ấy làm sang cho Trường mình và làm nở mặt mày mẹ cha có đi theo đó và lấy làm đắc chí thấy con mình được như vậy, các cô lại rất hiếu hạnh với mẹ cha. Chừng ít lâu đây các cô học trò cựu ấy sẽ đem con đến mà gởi học trong trường yêu dấu nầy, mà các con trẻ ấy ở nhà, khi thì bà nội, bà ngoại dạy ròng khuôn phép Annam, lúc lại nhờ mẹ dạy học tiếng langsa, và dạy cho nó biết thương tưởng nước langsa, chừng ấy thiên hạ mới thấy cái cuộc quan Toàn-quyền lập ra đây là cuộc thâm thâm diệu diệu, chớ hồi ban sơ các quan hầu cận ông Albert Sarraut tưởng là một cuộc đạn dĩ mường tượng một chánh-sách mạo hiểm vậy, mà nay cuộc ấy như đương nhiên, vẫn cuộc giáo giục nữ-nhi Annam đã thành ngạch rồi, nay là phải thời đợi nên sấp đặt cho hẳn hòi, vì quan Toàn-quyền đã lập Thượng-đẳng-học-chánh cho nam-nhi, làm cho đường tiến hóa kẻ thanh niên tinh anh sậu tấn, thì bề gì đám nữ lưu cũng còn phải thua sút hoài, cho nên phải sấp đặt cuộc giáo giục nữ nhi lại cho hẳn hòi đặng đám nữ lưu có thể mà theo bén gót nam nhi.

Chúng tôi rất trông cho mau thấy cái Điều-lệ Học chánh đang dọn tại phủ Toàn-quyền mà tại dinh Chánh-phủ địa-phương, tại Sở Học-chánh và tại Phái-viên Hội-đồng tổ chức Học-chánh, coi bộ yêm liềm không chịu dĩ hơi.

Nhưng vậy chúng tôi hảy trông cậy cho các quan đang sửa sang Học chánh lại sẽ nhớ mà sửa luôn cuộc giáo giục nữ-nhi, như cuộc giáo giục nam-nhi, phải có cái sự cần kíp mà xưa nay hay bỏ qua là sự cần kíp khóa học nầy phải liên lạc với khóa học kia và sự cần kíp ở trường nầy qua trường kia cho liên lạc nhau.

Nay chỉ nói qua Nữ-học-đường thôi, thì dầu trường ấy có tốt thế mấy, có tính làm ra rộng dường bao, cũng là một cuộc giáo giục hoàn toàn, vì trong ấy dạy học từ bài vở trường làng cho đến bài vở trường tỉnh, mà chẳng hề đủ vừa lòng mơ học của đám nữ lưu annam bao giờ.

Song le Nữ-học-đường nay đã có hiệu nghiệm rồi, quan Toàn quyền có lẽ đắc chí, dầu mà ngài đã khiêm nhường từ chối không chịu cái danh dự tiên tặng đó là không chịu cho thiên hạ lấy tên ngài mà đặt tên trường ấy mặc lòng, chớ cái hiệu nghiệm ấy nó sẽ kéo các trường con gái khác vào đường tiến-hóa.

Chưa gì cuộc giáo khoa thiết lập tại Nữ-học-đường đã thâm nhập vào các trường địa hạt rồi, lần lần các trường ấy, tùy sức tiền bạc cùng là người giúp việc, sẽ trở nên trường tỉnh thành sơ-học-hiệu, chớ bây giờ đây thì tại nhiều tỉnh-thành các trường ấy hồi còn là trường hương thôn, trường mông-học, trường dự-bị mà thôi.

Nhưng rứa mà chưa đủ, vì ngoài tỉnh thành thì không có trường con gái khác cho nên các nữ-nhi ở ngoại châu thành phải vào trường con trai mà học đỡ, có 2 đều bất tiện; một là khi đúng 12, 13 tuổi thì phải thôi học vì phép nam nữ thọ thọ bất thân, hai là tại trường con trai không có dạy gia-đình giao khoa. Hiện nay có hơn 3.000 đứa nữ-nhi phải học như thế, vì cha mẹ biết chắc con gái mình tuy chẳng dám tưởng là có quyền mà cần phải ăn học, ít nữa là cho biết đọc và biết viết. Chúng tôi đã có nghĩ đến cái quyền ấy trong lúc chúng tôi đang trầm trồ khen cái đều mà cuộc giáo giục langsa chẳng bao lâu đã làm được, là đều dạy trẻ gái hữu hạnh tại Nữ-học-đường nay đã khá rồi.

Phải khỉ sự dạy trẻ gái ấy trước, vì là con nhà thế gia, thiên hạ hay nghe lời, thì các nhà ấy sẽ có thể mà bố hóa, tràn khắp chung quanh chỗ ở, cái quyền thế langsa cho thiên hạ nhiềm.

Cũng phải mở trường địa hạt thêm mà từ nầy về sau phải đem các trường ấy tùng tuyển sở Học-chánh, chẳng nên để cho các bà thầy tự do như khi trước nữa; phải thiết lập các trường Mông-học, các trường dự-bị trong các làng nhà quê đặng giúp cho các nữ nhi không thể đến Nữ-học-đường Saigon, có chỗ học đọc và học viết tiếng nước mình và học cầm kim, khỏi bỡ lẳng mà đi học xa.

Được như vậy, thì cuộc giáo giục nữ nhi mới hoàn toàn cho... ấy là cuộc giáo giục nữ nhi có quyền ước ao cũng như nam-nhi vậy.

Chư khán quan chắc sao cũng hỏi chúng tôi rằng: Vậy chớ con trai đã có cuộc giáo giục hoàn toàn rồi chưa? Việc ấy chúng tôi sẽ biết, khỉ Điều-lệ Học-chánh đã ban hành.

# ĐIỆN BÁO

(*Dépêches*)

### TIN HAVAS

*12 décembre 1917*

**Hàng đầu**

Bữa nay thành Jérusalem thất thủ hàng đầu.

**Tàu bị đánh chìm**

Tin thành Bilbao rằng chiếc tàu I-pha-nho hiệu Claudio bị tàu lặng đâm, nhiều người trong tàu bị thương; tàu I-pha-nho lần về được tới bến.

**Nước Portugal**

Tin thành Lisbonne rằng: Tân chánh-phủ định bãi nghị-viện và nài xin quan

quốc-trưởng từ chức đi cho rồi, quan quốc-trưởng không chịu, cho nên bọn Cách-mạng bắt quan quốc-trưởng và quan thừa-tướng mà giam.

*13 décembre 1917*

### Binh đồng-minh khởi hoàn vào thành Jérusalem

Tin thành Palestine nói rằng: Đồng-minh kéo vào thành Jérusalem cách khởi hoàn. Binh Ăng-lê tấn tới phía giữa hai bên thành Jérusalem và thành Jaffa.

### Hạ chiến thơ

Chánh-phủ Huế-kỳ gởi tờ hạ chiến thơ cho Áo-quốc.

### Tại Rút-xi

Tin thành Pétrograde rằng: Binh của Korniloff đánh binh của đảng Maximaliste gần Bielgeroď; tướng Korniloff sắp sửa hiệp với cánh binh của tướng Kaledine.

### Cử Giám-quốc tại nước Suisse

Tin thành Berne nói rằng: Ông Calonder được tôn cử lên chức Giám-quốc. Ông Muller phó Giám-quốc.

### Nga-la-tư

Thừa sai của chánh-phủ Nga về vụ đình chiến đã về đến Ettitovsk ngày 12 décembre tướng Lenine có lẽ đã day trục xuất quân lính ra khỏi các miền động binh và lui về đến Peipous Dice ngày 13 janvier. Tướng Kaledine vây thành Pastoff.

*15 décembre 1917.*

### Vụ ông Caillaux

Bữa nay ông Caillaux ra giữa hội-đồng mà trả lẽ về sự ông giao thiệp bên I-đại-lợi.

### Pháo thủ

Ở miền Messines và Ypres hai bên bắn nhau hung lắm.

### Hội-đồng về việc thủy

Các đồng-minh diễn thuyết về việc thủy binh có định lập ra hội-đồng để lo cho các tàu chiến liên lạc nhau và phụ giúp nhau trong việc thủy-binh.

*16 décembre 1917*

### Mặt trận Ang-lê

Hai bên bắn nhau bằng pháo thủ ở Aisne và Oise. Binh ta đánh trả quân nghịch ở Chemin des Dames và tại Champagnes.

### Mặt trận I-ta-li

Hai bên có đánh nhau ở giữa Piane và Brenta quân nghịch chết rất nhiều mà tấn được một chút.

### Tại Nga-la-tư

Tin Pétrograde rằng: Nghe nói cựu hoàng-đế Nga đã trốn mất. Việc loạn bên Nga đã tràn khắp nước Nga. Đảng nghịch với đảng Maximaliste tăng số, bọn Maximaliste ráng lo bàn cuộc đình chiến cho mau và day bắt hết kẻ nghịch; đảng Maximaliste báo tin rằng đã đánh binh của tướng Korniloff, binh tướng nầy thất trận phải trốn.

*17 décembre 1917*

### Mặt trận của ta

Binh ta đánh được quân nghịch ở Saint-Quentin và ở hữu ngạn Meuse.

### Nga-la-tư

Tin thành Stockolm: Binh Nga và Đức đặt ký tờ đình chiến cả mặt trận cho đến ngày 14 janvier.

## HƯƠNG TRUYỀN

*(Échos)*

### Bề nào cũng tính xong mà

Trong hồi nửa năm nầy có một chiếc tàu chở bộ hành ở Saigon về Tây, trong đám bộ hành có một ông Tây ưa uống rượu *sâm-banh* lắm. Ngày nào cũng nhậu đôi ba chai. Có một người anh bạn đi đàng thấy vậy bèn nói: Ngài mà uống thế, sợ chung cuộc mắc lắm, cái toa đôi tiền sẽ đậm, mà không biết ngài có đủ tiền trả cho tài-phủ tàu chăng?

Ông ta cứ uống và đáp rằng: Tôi tưởng có lẽ *bề nào cũng tính xong mà!*

Đáp từ rồi thì cứ việc uống sâm-banh. Thoảng mản hết sáng đến tối. Đêm kia thình lình nghe ở dưới biển nổ một tiếng rất to, tàu bị thọc phải chìm, bộ hành kẻ lội, người xuống cù-lạp, may có tàu Nhựt chạy lại cứu. Ông Tây ưa rượu sâm-banh ấy mới gặp người bạn đi đàng, bèn chào mà nói rằng: Hồm tôi nói với ông có quả chăng, *bề nào cũng tính xong mà*, cái toa đậm đó nay đã xuống đáy biển rồi.

### Rệp chữa lửa

Rệp là một thứ rất gớm ghê, ai cũng ghét. Mà có thể dùng nó đặng chữa lửa được chăng?

Trong lúc Trung-huê mới lập Cộng-hòa-quốc thì khi ấy tôi ở đậu nhà bạn hữu tôi tại Hồ-bắc. Đêm kia anh em đàm đạo đến khuya, trẻ trong nhà ngủ ráo, tôi bèn xuống bếp hâm rượu, loán choán bị lửa cháy tay. Bạn hữu tôi bèn lấy dầu thuốc mà thoa, một hồi lành đã. Tối mới lấy bình dầu mà coi thì thấy ở trong có vài chục con rệp, nhờ hơi rệp mà tôi khỏi phỏng lửa. Ấy có phải là *vật khinh mà hình trọng chăng?*

G. G.

## Pháp việt ứng thí

*(Les examens franco-annamites)*

Trong bài trước chúng tôi đã luận việc cần nhứt phải bài các hạn tuổi *cực điểm* để lọc lựa học trò từ 16 tuổi sấp xuống cho vào trường Tiểu-học thành-trung, thì chúng tôi cũng có khai rõ cái ý-ngụ vụng về của các quan đặt để Lời-nghị ngày 23 février 1915, hoặc là ý-ngụ vụng về của quan kỳ tên Lời-nghị ấy, vì ý-ngụ vụng về như vậy, thì bề ngoại giả cuộc lọc lừa sĩ-tử cho vào các trường, chớ kỳ thật là cuộc phế thải hẳn hòi, để cho cha mẹ học trò Annam hiểu rằng không có thể rộng hầu cho con cái đi ăn học.

Chúng tôi hãy trông cậy có lẽ từ đây đến cuối tháng Janvier, là lúc mở cuộc thi khóa vào trường, thì Nhà nước sẽ mở rộng cái hạn tuổi rất hẹp hòi đó, ít nữa là cho các trò chịu tiền nhà đặng nhờ.

Nay lại còn một đều rất cần nhứt hơn nữa kể từ tháng nầy sắp về sau. Khi chúng tôi đăng báo bài trước rồi, thì chúng tôi có tiếp được nhiều thư phàn nàn của chư khán quan gởi lại. Chúng tôi, vì bổn phận, đã trình các thơ ấy cho quan Toàn-quyền xem xét. Vẫn Bá tánh Annam chẳng hề lầm lạc đâu, chán rõ cái ý kiến quảng đại và lòng khoan hồng của ông Albert Sarraut rồi.

Song le, tư tưởng của ngài đã bị các nha-môn, các công-thự chấm chế, thích giải lại một cách hẹp hòi, chúng tôi nói nha-môn, công-thự như vậy là có ý chỉ trồng cái đám hủ lậu xưa nay hay có lòng ác niệm với nhơn vật trong cuộc Giáo-giục xứ nầy. Bởi mỗi Lời-nghị mở rộng cuộc Giáo-giục người Annam, đều có bị một đôi khoản léo lắc, có bầy có giò, làm cho mất cái ngòi phải, cái chỗi hay đi.

Đó, như cái Lời-nghị ngày 23 février 1915 cấm không cho học trò quá 16 tuổi (trong ngày Janvier 1918) vào trường Tiểu-học-thành-trung và trò nào có ít nữa là 13 tuổi mới được vào. Sao Lời-nghị ấy không tiên liệu rằng: học trò 13 tuổi vào trường Mytho thì cách 4 năm sau nó sẽ trở nên 17 tuổi, nghĩa là nó phải học 4 năm mới đi thi lãnh bằng-cấp tốt-nghiệp Tiểu-học-thành-trung. Lời-nghị ấy không tiên liệu việc như vậy, nên chúng tôi xin ấn hành cái khoản thứ 27 trong Lời-nghị ngày 23 février 1915, cho chư khán quan nhàn lãm, vì có thơ phàn nàn.

### Bằng-cấp tốt-nghiệp Tiểu-học-thành-trung

Khoản thứ 27. — *Trò nào mà không đúng 18 tuổi trọn, thì không phép vào ứng thi lãnh bằng-cấp tốt-nghiệp Tiểu-học-thành-trung.*

(Nghĩa là tại Namkỳ các trường cuối năm bải học trong kỳ tháng Décembre qua đến *mồng một* tháng Janvier sang năm).

*Nhưng vậy quan Thủ-Hiến địa-phương cớ phép miễn chuẩn một năm, nếu có lời quan Đốc-học-chánh ưng phê, cho các học trò mà sức học thiệt giỏi giắn, và cho những học trò có thể vào trường Pháp-trung đẳng-học-hiệu đặng học tới thêm.*

Vẫn Nam-kỳ trong lúc ban sơ đã có tránh tròn cái khoản nầy. Song le, tuy Namkỳ thuộc về Nước Langsa cai trị 40 năm lâu hơn Bắckỳ mặc lòng, mà Namkỳ không có quyền nói năng và không quyền trình học trò chưa đúng 18 tuổi vào thi bằng cấp tốt-nghiệp, phải xin miễn chuẩn tuổi mới đem học trò 17 tuổi đi thi được, mà cho thiệt giỏi kia. Sao lại 18 tuổi, rồi sao lại 17 tuổi? cha chả là khó hiểu.— Chớ trong năm 1913 và 1914, trước khi chưa có Lời-nghị ấy, thì đã có học trò 15 tuổi thi đậu bằng cấp tốt-nghiệp rồi và đậu đầu sổ. Vậy chớ cách 4 năm trước có một mình học trò 17 tuổi thi đậu đặng vào trường Tiểu-học-thành-trung hay sao, hay là phải đợi một nắm nữa rồi mới đi thi, hoặc là có phép miễn chuẩn riêng, hầu sau có vào trường Pháp-trung-đẳng-học-hiệu nào đó mà học tới thêm sao?

Phải đó rồi, khi ấy đang kiếm học trò đặng cho vào Đại-trường rộng rãi ở Hanoi, mà khi ấy cũng có tiên liệu chắc bề gì học trò Namkỳ ra học cũng khá, hồi ấy cũng tính rằng các trò đậu bằng cấp tốt nghiệp sẽ vào ngồi bàn Đại-Trường ấy rất dễ coi và có thể trong hai năm sẽ đậu tú tài vẻn vang.

Song le phải chọn học trò còn tơ. Mà trò Annam nào đã vào ngay trường Langsa mà học như trường Chasseloup-Laubat là chỗ có lớp học langsa, hễ 10 đứa học trò thì có 9 đứa annam, rồi đúng 16 tuổi phải đi thi bằng cấp Pháp-tiểu-học, đoạn cũng đúng 16 tuổi phải đi thi bằng cấp tú tài, như vậy có thể làm được không? Mà ai làm nhiều được, sẽ làm ít không được. Đoạn trò ấy phải đợi cho đúng 18 tuổi mới đặng đi thi bằng cấp tốt-nghiệp Tiểu-học-thành-trung, là cuộc thi thấp hơn hai cuộc thi trước đây.

Tính việc như vậy mới nghe ra thì rất nhanh, rất khéo mà nghĩ lại thì lộng hiểm. Nhanh, khéo là cha mẹ học trò annam biết con mình đã học đủ giỏi, có thể chừng đúng 16 tuổi sẽ đồ tú tài, bèn cho con vào học trường Pháp-trung-đẳng-học-hiệu, là chỗ vào được thong thả, khỏi thi, khỏi bị lọc lựa, là một đều lợi-ích thứ nhì của Trung-đẳng-học-chánh. Còn lộng hiểm là vầy, bởi vì trò nào đậu bằng cấp tốt nghiệp rồi, thì thường hay qua nước Langsa đặng kiếm bằng cấp tú tài, hễ học 2 năm thì thi đậu. Duy nay tại đây bằng cấp tốt-nghiệp là một cái bằng cấp lọc lựa, nếu sau trò có bằng cấp tốt-nghiệp rủi đi thi tú tài mà rớt, thì vô hại, vì nó còn cái bằng cấp tốt-nghiệp đó, sẽ nhập ngạch tùng chánh, hoặc vào sở nào cũng được, dầu là dân tây, dầu là annam cũng được mà.

Còn nếu lập điều-lệ rằng hễ trò nào thi rớt bằng cấp tú-tài thì sẽ cùng thế, không ngỏ dung thân, thì nó sẽ trở nên đứa vô dụng. Tại Namkỳ đây hễ mình là dân langsa, thì phải có bằng cấp langsa, bởi vậy nhiều người annam vào bộ langsa, nếu không có bằng cấp langsa, thì không được nhập ngạch tùng chánh, là một đều hy vọng của đó. Mà cũng là may, nhờ có bằng cấp tốt-nghiệp Pháp-việt Tiểu-học-thành-trung, bằng không thì khổ thiệt.

Bởi ấy ta hãy để cho học trò annam có thể kiếm cái bằng cấp ấy hồi 15 tuổi, nếu nó học giỏi thì qua 17, 18 tuổi, nó sẽ đồ tú tài, là tuổi đang kim ta ép chúng nó thi bằng cấp tốt-nghiệp Tiểu-học-thành-trung. Các trò có bằng cấp ấy sẽ làm học-sanh trường Thượng-đẳng-học-hiệu rất phải lẽ vì là học-sanh đã lọc lựa kĩ cang rồi.

Vẫn Thượng-đẳng-học-chánh mới lập ra rất nhậm lẹ đây, chẳng khác nào như con chửa oan, mới đẻ ra đà có cha nhìn rồi, còn các Lời-nghị khác về Học-chánh thì như con đẻ non, đẻ sẩo, không ai dám tự xưng là cha, chớ Thượng-đẳng-học-chánh đây, vẫn mở rộng cho các học-sanh, bất câu là bực nào, học-sanh có bằng cấp cao-đẳng, học sanh có bằng cấp tú tài, học-sanh có bằng cấp Tiểu-học-thành-trung, đều vào đó học được cả.

Hễ mình cho các thứ bằng cấp đồng thể, thì cũng phải cho các tuổi đồng thể, đặng có đi thi lãnh các bằng cấp ấy chớ. Mà bằng-cấp cao-đẳng thì sánh với bằng cấp tú tài, phải đi thi hồi mình 16 tuổi, còn bằng cấp tốt-nghiệp thì thấp bực hơn 2 bằng cấp kia, mà phải đúng 18 tuổi mới đi thi, sao vậy?

Như thế thì làm sao Annam hiểu được?

Người Langsa nào mà biết chút đỉnh văn từ bên Âu và văn từ bên Bố, thì còn để chịu cái không hiểu ấy, vẫn biết phân biệt cái lộn xộn đơn là đều chủ bút Lời-nghị hoặc khán quan còn hiểu, với cái lộn xộn kép là đều chủ bút với khán quan không hiểu gì ráo.

Song le, người Annam không từ nan mà chịu cái đều cắc nghĩa đơn sơ như rứa, và trong khi Annam thấy trong Lời-nghị có quan Toàn-quyền ký tên, mà có khoản nghịch lý như rứa, thì Annam không hiểu sao một tay đã trao ra cho, rồi tay kia thò lấy lại, không hiểu mà lại phiền hà nữa.

Các quan muốn lập cuộc thi gì, thì lập, từ tháng décembre cho đến tháng mai, mặc sức, sẽ có hơn 4000 sĩ-tử đến đối đáp trước mặt các quan giám khảo, mà xin đừng có ra hạn chi rào, một cử chương-trình bải vỡ mà thôi.

Cái đều cho học trò 12 tuổi đi thi bằng cấp sơ-học, là một đều dị sự, đáng tức cười là đều không có điều-lệ chi ngăn cản.

Cái đều phế thải không cho học trò con nhà giàu chịu tiền học-phí vào trường Tiểu-học-thành-trung, là một đều rối lắm đáng ghét, vì nay chúng nó phải bị lọc lựa.

Cái đều cho học trò Annam 16 tuổi đi thi tú tài, rồi lại ép trò ấy đúng 18 tuổi mới được đi thi bằng-cấp tốt-nghiệp Tiểu-học-thành-trung, là một đều quá sự, đáng tức cười.

Phải lập một hạn tuổi bực chót là đúng 12 tuổi mới đi thi bằng cấp sơ-học Pháp-Việt mà thôi.

Phải lập chung một hạn tuổi trên hết (cực-điểm) là hễ quá 18 tuổi thì không được đi thi đặng lảnh tiền học-phí nhà-nước cấp cho đi học.

Đừng lập gì ráo, ai có tiền chịu học-phí, thì cho vào trường, bất câu là mấy tuổi, giỏi, hay dỡ gì cũng được.

Duy phải lập hạn 16 tuổi cho các trò sau ra sẽ làm thầy giáo thôi.

Đừng lập hạn chi cho các trò đi thi bằng-cấp tốt-nghiệp.

Đó là các đều của khán quan chúng tôi nài xin.

## ???

### Vì làm sao mà annam buôn to không được

*(Pourquoi les annamites ne peuvent-ils commercer en grand ?)*

Các hàng buôn ở Saigon, các nhà *băng* cùng là các thầu có vốn, thuở ban sơ cũng có lòng muốn buôn bán, tính việc làm ăn ngay với người Annam.

Bởi cớ ấy nên hàng bạc Đông-dương bèn dùng Ông Thinh làm compradore-chánh. Ông Thinh lấy làm đắc chí song ít lâu bị quản vô tâm nó đem đất hoang, ruộng rừng mà gạt ông Thinh và gạt *băng* cho nên từ ấy chí nay hàng bạc Đông-dương không dùng Annam làm compradore-chánh nữa, mà cũng không chịu cầm đất, cầm nhà, cầm phố chi nữa.

Hàng bạc nào bây giờ đều dùng người các-chú làm compradore-chánh, có thế chưn vài chục muôn bạc đặng hàng bạc giao cho compradore-chánh cho các-chú vay, lời thì chia, mà có mất thì thường, không lẽ compradore các-chú cho Annam vay.

Còn các hàng buôn ở Saigon ban sơ cũng dùng người Annam làm compradore-chánh mà vì không biết tiếng các-chú cùng là hồi đó không có người Annam buôn bán, nên lần lần các hàng mới dùng compradore-chánh các-chú. Có nhà thì ép compradore-chánh phải vì chí của đất, nhà đáng vài muôn, có nhà vì tin cậy kẻ có công nên không bắt vì chi. Compradore-chánh phải chọn người của mình đem vào làm việc : kẻ thì lo đi bán hàng ở ngoại quốc mua qua, người thì lo đi mua đồ thổ sản trong xứ đặng gởi ra ngoại quốc, kẻ lại lo đi đòi bạc, bán chịu ; thầy thầy đều ăn lương của hằng mà tùng compradore-chánh. Mỗi năm hàng tính sổ, hễ lời bao nhiêu thì châu cấp cho compradore-chánh mỗi 100 hoặc 2, hoặc 3 $. nếu mỗi năm bán đặng vài chục muôn thì tiền châu cấp sẽ khá lắm.

Nếu compradore-chánh bán chịu cho tiệm nào, mà rủi bị nó khánh-tận, đòi không đủ hay là không được, thì hàng lại trừ số tiền mất đó trong số tiền châu cấp. Bằng làm mất nhiều thì lại trức trong số tiền thế chưn.

Như thế thì Annam rớ vào đâu mà mua đồ chịu, có ai bảo lành cho đâu, còn muốn dùng bạc *băng* thì ai cho, mà có của muốn đem cầm thì không hàng nào chịu cầm, có một đều đem đi cô cho các-cậu *xả-tri* chịu lời nặng, vì *xả-tri* lấy bạc lại *băng* có người ở ấu-độ bảo lành, lời mỗi năm, mỗi 100, là 8 $, 00 ; *xả-tri* đem về cho lại Annam vay, mỗi trăm ăn lời mấy chục đồng thì ai ai cũng rỏ.

Song le các hàng buôn cũng còn có lòng muốn gần gủi với người Annam, bởi vậy có 5, 7 người ở Lúc-tỉnh lập tiệm, khai trương rồi lên Saigon bổ hàng, nửa chịu nửa mặt, giao mỗi tháng trả cho hàng, là bao nhiêu, mà tuy lời giao kết có tờ giấy phân minh mặc lòng, song đến kỳ thì chẳng hề thấy gởi trả, lâu ngày sanh mích, rốt việc các hàng không bán chịu nữa, bèn mang bạc đi mua đồ của các-chú bị nó bán mắc, làm sao mình lời được, nên phải đóng cửa tiệm.

Mới đây có nghe hãng bạc kia ý còn muốn gần gủi với người annam, nên có kêu một nhà cự phú ở Saigon, muốn dùng làm Compradore-chánh, mà nghe lại người ấy không chịu lảnh, khá tiếc vậy !

Đó, công cuộc như thế, thì các-chú đi mua chịu đồ của các hãng buôn, đem về bán mắc lại cho annam, rồi annam phải bán mắc lại cho annam.

Ngày nay tiệm annam cũng đà tháng sổ, nếu từ tiệm mà ít vốn thì 5, 10 tiệm hiệp lại giao cho 1 tiệm đi mua đồ của hãng về chia cho nhau mà bán rẻ cho annam xài, như thế thì còn trông tranh mối lợi với china. Nếu các hãng không bán chịu, vì annam hay **thất tín**, mà khi mình mua mặt, thì hãng lại cho huê hồng 5 hay 10 o/o, có phải là quí chăng ? Nghe nói ông B-. q-. Ch. tính lập hội buôn ấy, điều lệ dọn rồi mà sao chưa thấy nhóm.

Còn các cậu công tử ở Lục-châu có vốn, cần chi phải đi xin chỗ làm việc hay là đi lo làm quan, một phải lo *đi học nói tiếng Quảng-đông, tiếng Phước-kiến*, rồi coi tiệm nào cần dùng Compradore chánh hãy đến đó tính việc làm ăn (coi Bulletin de la chambre Commerce). Như vậy thì chẳng bao lâu mình cũng có thể tranh mối lợi với người, chớ làm compradore mà không hiểu tiếng các-chú thì sao được. Hiện nay tại các hãng Saigon các compradore chánh và phụ đều là người các-chú lai ráo, người thì biết 1, 2 thứ tiếng, kẻ lại 5, 7 thứ tiếng. Người ta có máu annam mà học được, thì mình há lại học không được hay sao ?

Các việc tôi nói đây, là cuộc *thiệt hành*, vẫn muốn tranh mối lợi thì phải dùng *thiệt hành*, bằng các chủ bút cứ kêu réu, bảo phải ráng mà tranh mối lợi hay là **Giải Thập-điều** mà không chỉ cách thế, thì cũng như nói chơi cho có mẫu đó thôi, chớ nào có ích chi đâu.

Mà từ 2 năm nay có vài tiệm annam đến các hãng buôn mua chịu đồ như các-chú, các hãng vui mà bán, đúng tháng thì trả tiền, vì vài tiệm ấy biết **thủ tín**, cho nên hai năm nay việc buôn bán rất niềm nở, lấy hàng bao nhiêu cũng cho.

Tóm lại một đều là nếu annam muốn cho các hãng đãi mình bằng các-chú, thì phải :

1° *Có người Annam làm Compradore-chánh.*

2° *Người Annam phải biết tiếng các-chú.*

3° **Các tiệm phải thủ-tín, thiếu bao nhiêu, hễ đúng kỳ phải ráng mà trả, thì ắt nên được.**

Ví dầu sau có compradore annam mà mình hay thất tín thì cũng khó mua chịu đồ vậy, mà cuộc buôn không nhờ mua chịu thì làm sao trông buôn to được.

Chúng ta ngày đêm phải niệm câu *nômô* **vô tín bất lập**, *nômô*: **vô tín bất lập**, mỗi ngày niệm 2 lần, trước khi đi ngủ niệm một lần, thì có lẽ nước Nam sẽ mau tiến hóa chôn Thương trường.

Cúi xin vị nào biết đều chi hay hơn, bãy luận tiếp.

*Dung-phu*

## NHƠN CÔNG TA

*(Notre main-d'œuvre)*

II

Hồi cựu trào những điền chủ nào cần dùng tay làm ruộng, làm rẫy thì đi tìm các kẻ đồng thôn ở không nhưn hoặc rảnh việc, hay là ở tha thôn, mà mướn năm, mướn mùa. Giá cả tùy lớn nhỏ, đờn ông, đờn bà. Muốn mướn một tay làm ruộng từ 18 tuổi đến 30 tuổi, thì phải định giá mướn năm từ 20 đến 30 quan tiền Annam, tùy sức yếu mạnh, tùy sức mau chậm và tùy sự rộng hẹp nhơn-công trong làng.

Ngoại trừ đồng tiền mướn năm, chủ còn cấp áo quần, cơm nước và chồ ngủ nghê. Con nít thì giá mướn đồng niên lối một chục quan, đờn bà từ 10 đến 20 quan. Các kẻ đi thuê, đi mướn như vậy, thì phải ở gần bên chủ nhà, ở nhà sau, như thế, thì chung quanh chủ nhà có kẻ hầu hạ phục sự không khác nào thói dan *La-mã* thuở xưa ; thường lệ các kẻ ở thuê ấy không có đứng bộ trong làng. Mà tuy là Nhà-nước cựu trào không biết tôn tích họ mặc dầu, chớ khi nào họ trốn chủ, thì sẽ bị bắt lại được liền. Hễ xảy ra có kẻ ở thuê ở mướn mà trốn chủ như vậy, thì ngày rời chủ đến làng đâm tờ cớ, làng tức thì ra lịnh tập nã, mà khi xưa nhờ hương chức nghiêm trị, tuần do tế sát hẳn hòi, cho nên khó mà thoát thân được lâu.

Hễ bắt được, rồi thì có nhiều khi hai đàng tính thuận với nhau, vì đàng nào cũng có một chút lỗi. Nhược bằng không tính thuận với nhau thì nguyên chủ đến thưa với việc làng hoặc đến quan mà thưa, bởi vì kẻ ở thuê ở mướn đã thọ lãnh tiền trước, nay bỏ trốn đi, thì là thiệt hại cho nguyên chủ. Thường thường mà trốn như vậy, là tại đứa ở rầy lộn với nhau, hoặc vợ chồng rầy rạt với nhau, cú tằng với nhau, chớ chẳng phải là họ tránh công ăn việc làm, dầu chủ có gắc gao cho thế mấy, cũng ít khi hay trốn tránh. Mà phải biết rằng : không có dân nào làm chủ mà hiền từ, tử tế hơn dân Annam nữa. Hễ đứa ở rạ tới ruộng rẫy rồi thì nó rất thong thả, làm một hồi rồi nghỉ, muốn nghỉ thì nghỉ, hoặc kiếm cớ kia, hoặc kiếm cớ nọ, hoặc là hút thuốc, hoặc là ăn trầu, hoặc là uống nước, dàng tề, chiền vẫn, rửa tay, rửa chơn thong thả rồi đi làm, chủ nhà thấy cuộc vậy cũng là hiểu trẻ ở nó làm việc bẽ cò bỏ nóp, trừ nợ, mà biết làm sao, nhà ai cũng thế. Nếu rầy la, chưởi mắng, thì sẽ bị tiếng đồn là người ác, không ai dám tới mà làm mướn nữa.

Thói tục như vậy thì ngày nay trong đồng bái Annam hỡi còn, việc mướn thuê người ý như cựu lệ. mà nay không dùng tiền quan nữa, phải dùng bạc đồng mà tính ; có khác hơn xưa một chút, là dân ở mướn mà *đúng tuổi* đóng thuế, thì phải đem vào đứng bộ đinh trong làng.

Các cách làm lụng, khi thì làm, lúc thì nghỉ chơi, không ích lợi chi cho chủ, lâu lâu lại xin phép đi về cúng quải, đám ma, đám cưới v. v. hoặc nhiều lúc giã đò đau bụng, nhức đầu, đặng nằm lây lất, thì người thuộc-dân Langsa chẳng hề chịu đặng, vì ngày giờ là tiền bạc của các ổng, các ổng muốn ruộng đất phải trồng tỉa cho mau rồi. Bởi rứa cho nên các ổng mới bày ra cuộc mướn công tháng, trả tiền công nhiều, mà giao công việc có chừng, có đồi, có kỳ, có khắc, có đặt *cập-rằng* coi sóc, cũng có bày cuộc đặt soát, lảnh mão. Mỗi cuộc bày đó đều có ích lợi, tùy người chủ biết dùng. Mà coi bộ khó mà quyết đoán được cái cách ép nhơn-công bổn-xứ làm lụng cho được việc hơn. Vì có nhiều ông thuộc-dân Langsa đã ngã lòng hết muốn dùng nhơn-công bổn-xứ nữa, bèn đi xa mướn nhơn-công chà-và ba-lai-du hoặc là nhơn-công các-chú, đem về trong vườn làm công việc. Có ông đã tính đi mướn nhơn-công Miến-điện hoặc là chà-và Thiên-thúc..... Có vai ông đã thử mướn nhơn-công Bắc-kỳ. Ngoại trừ nhơn-công Bắc-kỳ cũng là dân tộc Annam, đồng tánh nết, thói tục với dân Nam-kỳ, thì chúng tôi tưởng sự đi mướn dân công ngoại quốc sẽ chẳng có ích chi cho quản hạt ta đâu.

Nghĩ theo cái nhơn tình, thì sự kéo nhau cả đám bỏ xứ mà đi đến tha phương làm ăn như thế, chẳng phải là cảnh tốt chi, vì cái đám ấy không chắc là tay hảo hớn trong đám làm mướn ở xứ họ, mà cũng là một đều lộng hiểm cho ta mà đem họ vào ở chính giữa nhơn dân lường thiện xứ Nam-kỳ.

Dầu cho các ông thuộc-dân Langsa bày cách chi, cách chi mà chọn lựa dân-công đi nữa, thì cũng có thiên hạ phàn năn luôn luôn.

Giữa các hội canh-nông, nhứt là trong hội nông-nhơn-công-cọng cùng là trong các báo-chương luôn luôn đều có lời ước xin cho nhà nước can dự đặng mà trừ cái tánh nết không chừng đổi và cái lòng vày vò của các kẻ đi thuê ở mướn. Thiên hạ đều đồ cho đám làm mướn ấy nhiều đều gian ác cho đến đỗi nhà nước phải động lòng can dự, bèn lập Điều-lệ ngày 13 avril 1909. Cái Điều-lệ ấy can thiệp một cách chung và lập thuộc-dân langsa như người đứng giữa tự nhiên của nhà nước và các kẻ làm mướn vậy, như thế mà các thuộc-dân langsa chưa vừa lòng, bèn xin lập thêm, nhà nước mới kỹ xét tột xem, lập ra một Điều-lệ mới nữa.

Ấy là việc đầu giây mối nhợ cái chương trình Điều-lệ chúng tôi sẽ

Thuốc điếu hiệu CANON

BAO-XANH

*Đà ngon mà lại rẻ tiền*

luận sau đây. Hễ đọc mỗi hàng, thì chúng tôi đều thấy lòng Chánh-phủ lo lắng cầm cân thăng bằng ở giữa quyền lợi chủ mướn và quyền lợi người ở thuê.

Mà nghe lại thì có tiếng phàn nàn âm thầm không vừa lòng cái chương trình Điều-lệ ấy. Thiên hạ họ nói rằng cái chương trình ấy sẽ làm cho thuộc-dân langsa tàn mạt. Hôm qua có một người bạn hữu chúng tôi luận rằng : « *Tôi không hiểu sao mà ông lại ưng chịu cái Điều-lệ phỏng ấy, vì ông đang nhìn biết rằng nó còn sơ siểng, khuyết điểm.* » Chúng tôi bèn đáp từ rằng : Trước hết ta phải đọc theo chánh lý. Vả chăng cái Điều-lệ ngày 13 avril 1909, thiệt hẳn là bất túc, ai cũng chịu rằng phải lập thêm, bởi muốn lập thêm thì mới dọn **một Điều-lệ phỏng** như vậy, nhưng mà, chúng tôi biết rằng cái chương trình đang luận đây chẳng phải là một Điều-lệ-phỏng mà thôi đâu.

Hội đồng xét việc nhơn-công duy có quyền gia giảm, phủ chánh lại cho hoàn toàn, cho nên chúng tôi chắc ý Hội đồng ấy chẳng hề sai siểng lầm lạc đâu. Mà trước hết chúng tôi phải nhìn biết rằng Chánh phủ rất có lòng đạn dĩ, không sợ quan hệ, dám giải quyết cái vấn đề đáng ghê, là vấn đề nhơn quần xã hội đó.

Bởi lòng cang đảm đó mà chúng tôi cung tụng cái công đức Chánh-phủ, và nhơn danh cái phận nhỏ nhoi của chúng tôi là tiểu-học-sanh, vì đã đọc đi đọc lại gần hết các lời của các nhà kinh-tế-gia luận về các cuộc chủ mướn tự cổ cập kim tranh cạnh với người làm công, nên chúng tôi không thể ngừng ngòi viết trong bài trước đặng tỏ lòng hân hoan, vì Namkỳ bởi cuộc muốn mở mang xứ sở cho mau thạnh vượng sau khi giặc tàn, Chánh-phủ mới lo lường lập Điều-lệ đặng tránh các cuộc tranh cạnh ấy hoặc kiếm thế giảm bớt, hoặc tìm phang trừ tuyệt.

∴

Đây chúng tôi xin xem từ khoản cái Chương trình Chánh-phủ đã giao cho Hội đồng lo việc nhơn-công xét lại. Chương trình ấy có 61 khoản chia ra các đoạn như sau đây :

1o *Thể-lệ chung*, 2o *Nhơn-công mướn tại Đông-dương, mà ngoại Namkỳ*, 3o *Nhơn-công ngoại-quốc, mướn ngoại Đông-dương*, 4o *Tiền công và tiền phạt trước*, 5o *Sổ nhơn-công, để biên chép tiền bạc và tình cảnh mỗi kỳ sáu tháng*, 6o *Hủy bài, đời đổi, hoặc làm tờ giao kèo lại*, 7o *Cuộc Tuần kiểm và đến vãng các sở ruộng, vườn*, 8o *Phạt tạ*, 9o *Vi phạm riêng*, 10o *Thức lệ chung*.

Tuy là chia ra nhiều đoạn, chớ cái Chương trình chúng tôi đang xem dưới mắt đây, coi lại thì có chút đĩnh rậm rạp, cũng có nhiều chỗ thiếu dẫn giải phân minh. Xét ra cho kỹ, thì ông quan đặt để Điều-lệ nầy, là người ở ăn giữa chúng ta đây, nên ngài tưởng các câu ngài dùng trong Điều-lệ ấy, ai ai cũng đều hiểu được ; phải, về phần chúng tôi đây thì chúng tôi không gặp chi khó mà chẳng hiểu.

Song le việc như vậy mà không khỏi bị đôi người giận hờn, vì câu *người làm mướn* có giải nghĩa phân minh, còn câu *chủ mướn* thì không giải nghĩa. Chớ Lời-nghị ngày 13 avril 1909 tương tợ là đã có giải nghĩa câu *chủ mướn* rồi. Còn Điều-lệ mới đây, không nói rõ chủ mướn phải làm cách gì cho đặng nhờ các đều lợi ích trong Điều-lệ.

Quả thiệt, đọc Điều-lệ mới ấy thì thấy vì các sở vườn phải chịu nhiều đều tốn kém đặng bảo dưỡng các cu-ly, cho nên cái địa vị của chủ mướn thì sẽ thuộc về các ông *sếp*, các ông nghiệp-chủ các sở vườn có vốn to đó.

Vả lại Điều-lệ nầy là lập ra cho các sở có dùng nhơn-công luôn luôn. Bởi đó Điều-lệ nầy là lập ra cho một hạng người khai nghiệp thôi.

Có lợi ích chi, có cần chi phải mở rộng Điều-lệ ấy ra chung cho các sở to, sở mọn trong cả xứ chăng? Chúng tôi tưởng không cần. Ta hãy nên để cho các nghiệp-chủ nhỏ thong thả, cứ do theo luật tòa, do theo tục lệ xưa nay trong xứ, cùng là danh giá của mình đã gầy nên trong làng rồi ; bao nhiêu đó cũng đủ cho đó bảo tồn cái quyền lợi rồi ; vã lại cái tánh sáng thẳy (mẫn thiệp) nó làm cho dư thế dùng.

Còn các điền-chủ vì cách làm ruộng, vì cuộc làm ăn to tác, nếu muốn dùng tới Điều-lệ nầy thì cũng nên cho. Theo ý kiến của chúng tôi, các điền-chủ nên đừng dùng cái Điều-lệ mới nầy : vì đã có sẵn trong tay cái tục lệ xưa nay trong xứ, tục lệ ấy có đủ sức luật, thì đủ mà bắt buộc các kẻ đã lãnh tiền trước mà trốn. Duy có một đều là phải thêm ít khoản đặng sửa các đều bất túc, sơ siểng trong Điều-lệ và lập lại cái cuộc hòa nhã ấy đã hư. Mà có cần chi lắm chăng? Vẫn tại trong các sở ruộng, thì cả đồng đều là nước ngập tứ giăng, trai gái làm công phác, cấy, thì tay làm, miệng hát, ai lại há dám nói rằng : giữa chốn vui vầy như vậy mà có hơi đông tố thổi lò đến đó sao? Chẳng hề có vậy đâu ! Hơi đông tố có thổi lò là thổi ngan qua các vườn cao-su, làm cho nhánh gãy, lá rụng, hoặc là dưới các mỏ khoáng, có nhiều giếng sâu, sợ e pháo nổ, trái phá tạc. Bởi đó mà phải lập cuộc hòa nhã cho hai đàng, chủ mướn và nhơn-công.

Ta hãy lo lập luật cho các mỏ khoáng và cho các vườn trồng đồ để làm công nghệ trước đã, rồi sau thì lo đến các sở ruộng, là chừng nào hữu sự sẽ toan.

(*Còn nữa*)

## Chuyện kín

(*Tiếp theo*)

Tờ di-ngôn ấy chắc có thuật cái mưu sâu của Hoàng-đế A-lơ-măn muốn tìm dòng Habsbourg (Hập-bua) đặng đành ngôi Ô-trích cùng là đành luôn dâm dân slave (xi-lao) và nhiều mưu khác ; nếu thiên hạ hay được thì Hoàng-đế A-lơ-măn không hề dám qua kinh-đô Ô-trích nữa.

Trong tờ di-ngôn ấy cũng chắc có thuật việc Hoàng-đế A-lơ-măn ăn ở vô nghĩ với mẹ và hoàng thân quốc thích, nên chánh-phủ Ăng-lê mà đoạt được cái tờ di-ngôn ấy đi, thì tại xứ A-lơ-măn thiên hạ rất vui mừng vì từ ngày giặc Âu-châu nhá sự, thì thiên hạ càng tôn trọng cái vong-linh quan Thiết-thủ Tể-tướng hơn khi xưa.

Thân thuộc của Ngài cũng là những kẻ tôn trọng Ngài vui vì nên Chánh-phủ Ăng-lê đăng báo cái tờ di-ngôn ấy, tuy hồn Ngài sẽ ngậm cười nguồi hờn nơi chính suối. Các sử-ký-gia thế gian đều trông việc đăng báo tờ di-ngôn thứ ba ấy và các thơ từ của ông Ti-tu-mạc mà Hoàng-đế A-lơ-măn sợ lắm đó và các sử-ký-gia ấy cũng vui vì tờ di-ngôn thứ ba của Ti-tư-mạc khỏi bị lửa đốt như tờ di-ngôn của Tiên-Hoàng Frédéric vậy.

Vẫn tờ di-ngôn của Tiên-Hoàng Frédéric có thuật việc nước A-lơ-măn trong năm 1860 cho đến 1888. Khi Tiên-Hoàng ngài mình thì có Bà vua Ăng-lê là bà Victoria qua đó, Ngài bèn giao cho Lịnh Bà đem về nước cất dùm. Hoàng-đế A-lơ-măn hồi đó còn làm chức đông-cung không hay việc nầy, khi vua gần băng, Đông-cung bèn đem binh đến vây Hoàng-cung đăng đốn, nếu ai đem tờ di-ngôn của Tiên-Hoàng ra, thì sẽ bắt, vậy đả ba ngày như vậy mà không thấy gì hết, bèn dạy đào cùng trong Hoàng-cung đặng tìm kiếm. khi tiên-Hoàng băng rồi, Đông-Cung tức vị kêu là *Kê-Gie*, *Kê-Gie* làm khó khác mẹ mình, bão phải đem tờ di-ngôn cùa cha ra cho mà thôi. Mẹ *Kê-Gie* nói Tờ di-ngôn Tên Hoàng để lại là của riêng, không phép ép lấy, vì Lịnh-bà có ý đăng báo đặng cao rao cho thiên hạ rõ sự tình ngay gian của bộ hạ *Kê-Gie* là kẻ hay bày đều lố vạ. Sau ít lâu nhờ Bà Vua Ăng-lê Victoria khuyên giải mẹ con nên Thái-hoàng-Hậu mới chịu lấy tờ Di-ngôn về mà giao lại cho con là *Kê-Gie*. *Kê-Gie* tức thì quăng vào một lò lửa đốt cháy ra tro, như vậy thì chắc tay hơn.

Thiên hạ đồn rằng : Chánh-phủ Ăng-lê mà không lấy tờ di-ngôn của Tỳ-tư-mạc đó được là tại các Quan Tổng-lý hãng bạc Ăng-lê không chịu giao mà nói rằng : Nếu Chánh-phủ vì sự quốc mà làm bức, xét đoạt tờ di-ngôn đặng rao ra cho thiên hạ biết việc xấu của *Kê Gie*, thì Hãng bạc Ăng-lê sẽ thất tín với thiên hạ, sau ai còn tin cậy nữa, vì các vua chúa thế gian, các chánh-phủ vạn bang, các Hùng, các Bá ở Nam-Mỹ-quốc, các nhà hào hộ ở Trung-quốc và ở cả Phương-Đông cùng là các nơi khác dưới trời đều tin rằng nội bầu trời duy có một chỗ chắc chắn để gởi tiền của không sợ ai thâu đạo, chỗ ấy là Hãng-bạc nước Ăng-lê. Các quan Tổng-lý nói nếu nay phá giao tờ di-ngôn của Tỳ-tư-mạc cho Chánh-phủ thì sự thiên hạ tin xưa nay đó phải hư hoại, tuy là của địch-quốc mặc lòng, mà mình phải lấy sự thủ tín với thiên hạ làm đầu.

Người Annam hãy xem đó mà bắt chước. Việc to tác như thế mà các quan Tổng-lý Hãng bạc còn biết thỉnh lòng giữ vẹn cái lời đã hứa *nhứt nặt thiên kim* Sao mà Annam mình buôn bán to không được ? là vì không biết thủ tín, mua chịu đến kỳ không trả cho nên sách có câu **vô tín bất lập** là vậy. Mình ra lập tiệm buôn bán không lẽ có tiền đầu đủ mà mua mặt hết các món hàng, mà các hãng lớn cầu mà bán chịu. Song có phải kỳ có khác đến kỳ hẹn, hễ mai đây phải trả, thì bữa nay lo sẵn, dầu thế nào cũng phải có, đặng sau hòng mua nữa. Cái nầy không phải vậy, mua một lần một rồi biệt tâm, phải hâm, phải dọa, phải sai trưởng toà thì mới trả mà trả trợi sự, lăng mọc làm cho ai nầy phát ghết, nghe tên phải phủi khạt.

## Binh Nhựt-bổn

(*L'armée Japonaise*)

Cuộc hộ-quốc Nhựt-bổn không cần dùng chi cho đến Đại-binh, cho nên binh tại ngũ có 19 đội, mỗi đội là 18 ngàn 700 lính, cập theo đó 4 ngàn 800 con ngựa, 56 vị súng to và 1 ngàn 674 cỗ thặng, ấy là khi ra trận.

Đạo binh thường kêu là chiến-binh thì có 60 muôn lính, ấy là kể về luôn binh hậu tập lo các việc phía sau lưng binh.

Đạo Cơ-bị có 228 đại-đội, 57 toán, 114 pháo-đội, 12 đại-đội pháo-thủ to, 19 đại-đội kiểu-lộ, khi có giặc thì 19 đại-đội kiểu-lộ nầy phân ra làm đôi độc lạc.

Số thiệt binh bao nhiêu để đối địch với giặc thì Nhựt-bổn giữ kín không cho biết. Song ta phải biết thân tình dân Nhựt rất ái-quốc vô song, ngày nào quê hương bị nguy hiểm, thì thân dân sĩ thứ, cùng là tàm giao cứu lưu đều ra đi lính mà cứu nước, sẵn lòng trí thân trí mạng đặng làm sang cho quê hương.

Nếu Nhựt-bổn mà chịu can dự trong đám giặc Âu-châu nầy, thì không thiếu chi là tài ba anh tuấn. Vã lại nhơn dân cả thảy có lòng ngưỡng vọng các quan bảo thủ quốc-vận vậy. Từ năm 1868 là lúc khỉ đầu Nhựt-bổn duy tân đặng theo dõi Âu-châu văn-minh thì từ ấy đến nay chúng dân không có chỗ nào trách cứ các quan được.

Từ ấy đến nay trong việc ngoại giao và trong cuộc binh bị thì Nhựt-bổn ngày càng cao thăng luôn.

Nhưng mà các tay tài ba đã gầy nên cho Nhựt độ số ấy, nay lần lần tuổi cao tác lớn thình thoảng rủ nhau xuống suối vàng.

Cái đám Nguơn-lão đã phò trì Minh-trị trong cuộc cứ đồ đại sự đó, duy nay chính còn ông Đại-tướng-Công Yamagata 80 tuổi thôi, tuy đã niên cao kỳ trượng như vậy mà thần thế hởi còn oai vang ở trời Nhựt, Tuy là các báo tân thời hay bao bím mặc lòng chớ nhơn dân xem Ngài như là quốc gia lương đống vậy. Khi nào bộ-thân nội-các trong nước có cáo thối thì Hoàng-đế Đại-chánh thường hay ưu tư với Ngài mà lập bộ thân khác luôn.

Quan Thủ-tướng đương kim là Thủy-sư-đề-Đốc Téraouchi đây là đồ đệ của Ngài. Phe võ-biền xem Ngài là tôn-trưởng. Còn việc Chánh trị có kỷ cang, có lực đại làm cho Nhựt-bổn nhứt đoàn cũng cỏ bởi còn nơi tay các quan binh cầm luôn.

Bao nhiêu đó cũng đủ cho Nhựt-bổn dám mạo hiểm mà can dự hẳn hòi vào đám giặc Âu-châu nầy.

Song le dân Nhựt thường hay cẩn thận và tiên kiến luôn chẳng phải dám khinh cử trong việc rất trọng hệ như thế. Cho nên ta chưa ắt là Nhựt sẽ cử binh qua Âu-địa đặng hiệp lực cùng đồng minh mà giải phá quân giả man cùng chủng tộc ta vậy.

Ferdinand Farjenel.

**Thuốc gói chưa vấn hiệu GLOBE**

AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM ĐIỆU

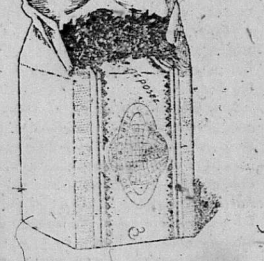

*Có một mình hãng **Denis Frères** trử thuốc nầy mà thôi.*

## CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU-ƯỚC HÃNG TÀU BUÔN ĐÔNG-DƯƠNG

*Bổn-báo lấy làm hân hạnh mà phiên dịch cho chư khán quan nhàn lãm cái chương trình Điều-ước hãng tàu buôn Đông-dương của ông Bonnault, Porchet ở Bắckỳ, Jacque, Jésula và Grammont ở Namkỳ dọn ra đặng tạo lập hãng tàu buôn Đông-dương mà hết thảy các thuộc viên Thượng-*

*nghi-viện ưng chịu, ngoại trừ ông Outrey nghịch luận thôi.*

Một đàng ông Albert Sarraut tổng-thống Đông-dương, thay mặt cho Thuộc-địa Đông-dương.

Một đàng thì là Hội sáng-tạo hãng tàu buôn Đông-dương, có ông Bonnault, Jacque, Jésula, Porchet đứng làm Phái-viên.

Hai đàng cùng nhau đã tính và nhứt định các khoản sau đây :

*Khoản thứ nhứt.* — Các Phái-viên của Hội sáng-tạo hãng tàu buôn Đông-dương giao quyết hễ chương trình Điều-ước nầy ngày nào các quan có quyền đã phê chuẩn rồi, thì nội trong 60 ngày sẽ sáng tạo một Hải-thuyền hữu-hạn công-ty vốn 1000 muôn quan là số chót.

Khởi đầu chiêu cổ phần sẽ bố cáo khắp mọi nơi, bắt câu là ai muốn hùn thì được chỗ chẳng hề từ vị ai, Nếu số thiên hạ xin hùn quá cái số đã định, thì sẽ chia đồng đều, song le ai hùn một cổ thì sẽ được hùn trọn, sau lần tính đến 2 cổ, rồi tới số 3 cổ, 4 cổ vân vân cho đến số 20 cổ.

Nếu Công-ty trong kỳ 60 ngày ấy mà lập không thành, hoặc là kêu không đúng số 1000 muôn quan đó, thì ở điều-ước nầy sẽ hủy bỏ.

*Khoản thứ 2.*— Chừng công-ty đã y theo Luật lập thành. Quản hạt sẽ nhượng giao lại các chiếc tàu buôn đã mua được và nhượng luôn các tờ tả hải thuyền, sự nhượng giao ấy sẽ làm y theo cách thức chỉ ra sau đây :

*Khoản thứ 3.* — Mỗi chiếc tàu của Quản hạt đã mua sao, hay là đã thuê sao thì công-ty phải lãnh ý như vậy, dầu tình cảnh thế nào, đậu xa đậu gần, dầu cách thức dùng tàu ấy làm sao, cùng là các tờ giấy Quản hạt đã lập đặng mua hay là mướn, với các tờ giấy đã lập sau khi, sẽ thị như của công-ty tự lập vậy, thì Công-ty cũng phải lãnh luôn.

Nhưng mà kể từ ngày... Chánh phủ Toàn quyền mà muốn mua, muốn mướn hay là muốn dùng tàu mà làm việc chi, đều phải tính trước với các phái-viên công-ty Sáng-tạo Hải-huyền Đông-dương.

*Khoản thứ 4.* — Giá mua tàu sẽ thị như tiền Quản hạt ra trước cho Công-ty vay, thì tiền ấy Công-ty phải thôi hoàn lại cho Quản-hạt bằng giấy hùn thế chưn hạng nhứt.

Giấy hùn giao cho Quản hạt sẽ sanh lời 4 ly mỗi năm kể từ ngày Công-ty lập thành.

Tiền lời ấy mỗi năm sẽ phát một lượt với tiền lời chia cho cổ phần...

*Khoản thứ. 5* — Các số tiền quản hạt đã xuất ra bắt câu là làm chi, hoặc để tu bổ tàu hoặc dùng tàu ấy mà hoạch lợi cho đến ngày nhượng giao lại cho Công-ty thì sẽ thị như làm dùm cho cho Công-ty nên phải sang qua sổ Công-ty với các toa vé vi bằng.

Các số tiền xuất và thâu ấy sẽ tính ra tiền quan y theo lúc kho bạc chung Đông dương ghi vào sổ.

Trước khi mãn kỳ ba tháng đầu sau lúc Công-ty đã lập thành thì chánh-phủ quãng hạt sẽ sang sổ kiết trước (*thâu xuất tồn*) cho Công-ty.

*Khoản thứ 6.* — Các số tiền Quản-hạt xuất bắt câu làm chi, đặng tu bổ tau buôn hay là dùng tàu ấy mà hoạch lợi, thì sẽ tính với Công-ty cũng như đã nói trong khoản trước đây.

*Khoản thứ 7.* — Quản-hạt hứa quyết xuất 1 số tiền ít nữa là 3 000 muôn quan đặng mua tàu mà nhượng giao lại cho Công-ty.

Nếu khi Công-ty lập thành rồi mà số tiền ấy dùng không hết thì Quản-hạt cũng dự phòng số tiền dư ấy cho Công-ty để mua tàu buôn thêm.

Các số tiền Quản-hạt đã xuất ra mua tàu thì Công-ty sẽ trả lại cho Quản-hạt y theo cách thức đã định trong khoản thứ 4, mà tờ cổ giao cho Quản-hạt thế chưn chỉ sẽ nói số tiền lời từ ngày Quản-hạt đã giao vốn cho Công-ty thôi.

*Khoản thứ 8.* Tiền góp kỳ đặng trả nợ thiếu Quản-hạt thì cứ 1 phần 10 mà trả kể từ năm thứ 6 sắp đi, qua năm thứ 25 thì tất nợ.

*Khoản thứ 8.* — Song le Công-ty có phép dời qua kỳ khác mà trả tiền 1 phần hay là tất số các giấy hùn còn thiếu tiền góp kỳ.

*(Sau sẽ tiếp theo)*

# THÔNG BÁO

*(Informations)*

## ĐÔNG-DƯƠNG

*(Indochine française)*

### Nam-Kỳ

### GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 4 f. 00

Giá lúa, ta 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 2$00 tới 2$05.

Sàigòn

**Học trò Trường thầy dòng đậu tiền cho vay**

Hội các cựu sĩ-tử trường d'Adran và trường Taberd và các sĩ-tử đang ở trường rất có lòng nhiệt thành với Đại-pháp, kỳ quốc trái nầy đã đậu nhau được 3588 quan 20, mua được 52 vé quốc trái.

Các cựu sĩ-tử góp nhau được 1377 quan, mua 20 vé.

Các học trò đương học ở trường đầu được 2.203.20 mua 32 vé. Các thầy dòng mới bày ra cuộc bắt thăm. Ngày ấy có Đức thầy Mossard vô trường tọa chủ cuộc xổ số.

Số các trò trúng thăm.

| *Trò Langsa.* | *Trò Annam.* |
|---|---|
| Natal Oggeri. | Honora Diệp. |
| Paul Muiel. | Dèn La-van. |
| Jean Dangolag. | Gion-Vinh. |
| René Dienlin. | Thinh Nguyên-van. |
| André Cussy. | Tri Trần-van. |
| Phat Tran-van | Binh Nguyên-huu. |
| Louis Diet. | Huong Paul. |
| Pierre Sarinu. | Do Pierre. |
| Phuoc Tran-van. | Etienne Pense, gagné 2 fois. |
| Nghia Tran-van. | Mên Ho-cong. |
| Louis Noblet. | Nhieu Tran-van. |
| Maurice Loeseh. | Qui Thomas. |
| Charles Tronde. | Cong Miche. |
| Jean R zier. | Luong Truong-dai. |
| Émile Pragrossone. | Giac Huynh-thanh. |
| Évariste Marius. | |

**Ăn trộm.** — Có một gã Bắc-kỳ, làm nghề thợ may bị bắt dưới tàu đò Guadiana nap cho Tòa, vì tội chọt cái giấy đi tàu hạng tư giá 24$04, ra Hải-phòng.

**Thất trung.** — Tên khách Quảng-đông, làm thợ ở tiệm thợ bạc bị lính tuần bắt vì tội sang đoạt vàng của chủ, lính dẫn nạp cho ông cò nhứt.

**Trốn lính.** — Một tên lính tình nguyện annam trốn khỏi trại hôm bữa 29 novembre bị bắt lại được và giao cho quan trên trị tội.

**Cũng là đoạt của.** — Có tên đi giấy cho hãng xe lửa lớn, quan sai đi giấy tại ga Gò-vấp (G. Đ.) ăn cắp 20$49 của hãng, song trời bất dung gian đảng, cho lính xộp cổ anh ta mà giải cho tòa trị tội.

**Đạo tặc.** — Lính tuần đang tập nã một người annam vì ăn cắp 4 cái nút vàng giá 22 đồng bạc của người *sốp-phơ* nọ sở tuần đã giao cho tòa, lại còn bị buộc tội phạm án trục xuất cảnh ngoại.

**Góc tư giả.** — Nhơn vì nhà nước có nghe nói ở trong làng Phước-vân, Long cang, và Long-đình (Chợ-lớn) có bày ra góc tư giả, quan sai lính đi dọ xét, thì truy ra được tên Tô-thị-Giàu, Lê-văn-Mao, ở làng Nhung-bình (Tân-an) Nguyễn-văn-Ngân, Lai-thị-Mua, ở làng Long-đình (Chợ-lớn) và tên Nguyễn-văn-Nhu, Trần-văn-Thông ở làng Long-hựu (Chợ-lớn).

**Sát nhơn.** — Tên chà Monavoh 27 tuổi ở Haiphong mới vô kỳ tàu mồng 9 Décembre, sở giáo nghiệm nhơn thân tra ra tên thiệt của va là Mahamed kan, tức Faket Mahamed kan, 32 tuổi, nó bị bắt vì tội giết một người Đồng-ban của nó hồm tháng Janvier năm 1915 tại Angtrọng (Siam). Tên chà sát nhơn nầy trốn biệt từ tháng septembre 1915.

**Đạo tặc.** — Sở tuần mới giải lên tòa một tên matelot annam ở tàu Mekong của hãng Namvang, vì tội ăn cắp 4 bao gạo của một tên khách ở Chơlon chỡ dưới tàu ấy và bị buộc tội toan hối lộ của một người lính tuần bắt nó.

**Sát trẻ mới sanh.** — Một người đờn bà ở làng Phước-vân Chơlon giết con mới đẻ ra, tòa sai quan đi tra xét và bắt con đờn bà ấy giao cho tòa xử. Có quan thầy thuốc mổ thây đứa nhỏ ra mà khán nghiệm.

## ĐẠI KHAI DẠ THỊ

TẠI ĐÌNH THÁI-BÌNH (TÂYNINH)

*Quyên tiền giúp cho hội Phước-Thiện « LA SAIGONNAISE PATRIOTIQUE » « Hồng-Thập-Tự » và Nhà-Thương nuôi người Annam tại thành Marseille.*

QUẢNG CÁO ĐỒNG BÀO

Đã hơn ba năm rồi, Mẫu-quốc ta đương cơn binh cách, các hạt trong Lục-châu đều ra công quyên tiền mà làm nghĩa, trừ ra hạt Tâyninh chúng ta chịu thua sức, vì ruộng nương ít, và buôn bán cũng chẳng ra chi.

Nay chúng tôi ngụ ý lập các cuộc chơi dưới đây, kính xin liệt vị đồng-bào trước tới xem chơi cho tiêu khiển, sau nữa giúp cho Hội ít nhiều vì việc nghĩa nói trên đây.

CHÚA NHỰT 30 DÉCEMBRE 1917

8 GIỜ TỐI

*CHƯNG CỘ ĐÈN VÀ MÚA RỖNG*

9 GIỜ TỐI

KHAI DẠ THỊ

*LỄ TIẾP CÁC QUAN LANGSA VÀ ANNAM*

9 GIỜ RƯỠI TỐI

Nhạt đờn ca Annam — Nhạt Cao Mên và hát rằm, hát bội, hát bóng.

Bày các cuộc vui chung quanh đình.

Bán các thứ rượu — Thuốc hút, đồ ăn vân vân.

THỨ HAI 31 DÉCEMBRE 1917

Hát bội Annam trọn ban ngày — Chơi các cuộc tại đình

9 GIỜ TỐI

*TIẾP RƯỚC CÁC VIÊN CHỨC ANNAM*

Hát bội Annam — Hát bóng — Đốt pháo bông

9 GIỜ RƯỠI TỐI

**XỔ SỐ TOMBOLA**

*GIÁ : MỘT CẮT*


TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN

**Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA**

*Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir*

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

*Bàn ăn* { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không mặc gõ liền bốn kiểu.

*Bàn trốn* { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vẩng ba, hai, một, vân vân.

Quí ông muốn đặt xin gởi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵng.

潘和成

**Phan-hòa-Thành**

*Magasin de diverses nouveautés soieries*

**60 rue des Cantonnais 60**

TONKIN HANOI

**DIPLOME DE MÉRITE**

Exposition amicale artistique franco-annamite

A HANOI, EN 1915-1916

Xin trình để liệt vị khán quan đăng tường : Bổn hiệu buôn bán ở Hanoi (Bắc-kỳ) đã lâu, có đủ các thứ hàng hóa về đồ tơ lụa. **HÀNG TÂU, HÀNG TÂY, HÀNG BẮC-KỲ và HÀNG SAIGON**, có đủ cả, bán lẻ và bán buôn, tính giá rất nhẹ. Xin các qui khách có dùng đến hàng gì thì chiếu cố đến mà viết thơ cho bổn hiệu ; gởi hàng thì theo cách lãnh hóa giao ngân (contre remboursement).

Hàng Bắc kỳ thì bổn hiệu lại có nhiều lắm, toàn là thứ hảo hạng của bổn hiệu đặt làm, như là : **LƯƠNG TRƠN VÀ BÔNG, XUYẾN TRƠN VÀ BÔNG, MÌNH BĂNG, LƯỢT LỒNG, LƯƠNG LA-CÀ, LỤA TRƠN VÀ BÔNG, LÁNH TRƠN VÀ BÔNG, KHĂN LƯỢT THẮT TỐT, LƯƠNG SA HẠT, SA TRƠN VÀ BÔNG**, còn nhiều các thứ hàng khác nữa.

Qui khách mua hàng từ 10$00 ở lên thì bổn hiệu xin chịu tiền phụ lộn gởi hàng.

Muốn coi hàng thì viết thơ hỏi, bổn hiệu xin gởi kiểu (échantillons) đến, để các qui khách coi.

**CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)**

*Si-bê-ri.* — Xứ *Si-rê-ri* là vạt đất to ở trên đầu Mãn-châu khi trước thuộc địa Nga nay đã xưng độc-lập rồi. Ông Baintain làm thừa-tướng Nội-các.

*Trung-quốc.* — Chánh-phủ Bắc-kinh từ từ cho các sứ-thần đồng minh hay rằng Đoàn-kỳ-Thoại đã đặng sắc phong Nguyên-nhung đạo binh sang Âu-châu đánh giặc.

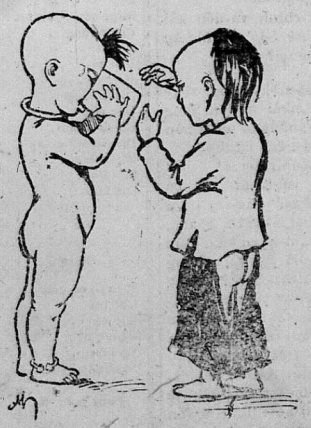

Ấy là sữa hiệu " LA PETITE FERMIÈRE

Đừng có ựt hết a, mầy à !

*Cách mạng hướng Nam tiến bộ.* — Hai tướng-quân của Trào-đình ở Vũ-xương phản nhà nước chạy theo Cách-mạng. Đốc-quân Hán-khẩu sợ bèn chạy trốn trong Công-sứ kia. Tại Sơn-đầu binh Cách-mạng thắng.

# NHÀN ĐÀM

*(Propos oisif)*

Thuở xưa kia có một cái đài cũ, trong đài ấy có một ông bá-hộ ở.

Nhơn chung quanh đài ấy có hào sâu, đầy nước ứ, sậy và lát mọc tứ giăng, ngoài thì lại có ao to và đất thấp nước lội tới đầu gối, trong hào thành và trong ao, trong vũng ếch nhái ở cả muôn *quệt quệt năm canh vang đất nước, xô bồ đồng nội chẳng tôn ti*, làm cho đến đồi các kẻ nhà-quê ở lối đó, kêu cái ao ấy là *ao ếch nhái.*

Qua mùa thu có hơi mưa dông ếch nhái kêu la càng to hơn nữa, dầu ở xa cũng nghe đặng, còn trong đài thì cậu bá-hộ và kẻ hộ hạ không hề ngũ nghe gì được.

Thấy tình trạng như rứa, thì ông bá-hộ sai trẻ đi đòi hết tá điền dạy tối phải đem nhau đến đập bốp cho ếch nhái đừng quệt quệt nữa đề cho Ngài ngơi. Chiều lối tất quáng các tá điền đều kéo nhau tới, kẻ cầm sào người cầm cây lội vào ao mà đập bốp ầm ầm ạt ạt, dầu 10 muôn ếch nhái cũng la hét không bằng.

Ếch nhái sợ hãi, bèn chụng tuốc vào hang sâu, cả đêm không dám kêu la nữa. Mà qua đêm mai nó quên, bèn quệt quệt như cũ và làm lộng hơn nữa.

Ông bá-hộ rầu rĩ vô cùng, vì không có một giờ nào mà nghỉ được vời sấp ếch nhái đó. May đâu ngày kia có một người rất lanh, rất có kiến thức đến thưa với ông bá-hộ như vầy : « *Nếu ông cho phép tôi tự ý làm, thì ếch nhái phải tuyệt* ».

Ông bá-hộ rằng : « Nếu sự bậu muốn làm đó mà phải tốn hết nữa gia tài của qua, qua cũng sẽ để cho bậu làm tự ý mà ! »

Người ấy mau mau trở về sửa soạn, qua ngày mai lại phá đập làm cho nước trong hào, trong ao lần lần chảy riết ra sông, chừng nước cạng, bèn đào một cái rảnh chính giữa hào thành để rút nước dư, chẳng bao lâu đất khô, sậy lát héo vàng và chết tuyệt. Qua hạ trời nóng nực, đất ráo chừng qua thu và đem bò đến cày mà gieo giống bắp và lúa.

Khi bắp và lúa chính, va đến hỏi ông bá-hộ : *Vậy chớ bắp với lúa ấy ông cho tôi gặt chăng ?*

*Sao không !*

Sự dĩ như thử mà sử-ký không thấy nói hồi đó ếch nhái đi đâu. Song le từ đó về sau không ai phàn nàn nữa vì ao đã mất, ếch đã tuyệt.

*Kẻ dịch truyện bàn rằng :*

Hào thành, ao vũng, lát, sậy cả thảy là dám dốt nát hắc-ám trầm luân, còn ếch nhái là quân hoang, phe loạn; người lanh và có kiến thức ấy xin khai mở đất ấy thì không khác nào là ông Albert Sarraut đang lo lập cuộc Đại học và mở mang học-chánh cho Annam nhờ. Trong ít lâu sẽ hết ai phàn nàn, tuyệt phe loạn vì cuộc giáo giục tràn trề làm cho các kẻ lạc ngỏ được vào đường cả. Bởi ấy khi ta muốn trừ cái đều tệ hại chi cho dứt thì phải tìm cho đến gốc cội, ngọn nguồn nó mà phá, thì mới tuyệt cho. Mà cái gốc loạn bỡi đâu mà ra, là bỡi sự dốt nát quê mùa phải không, a chư khán quan?

# Lính tập annam tại Pháp

*(Nos tirailleurs en France)*

### Lời tổng kết

Nói tóm tắt thì toán thợ giữ gìn, trông nom, cai-trị tốt lắm. Chỉ phải ;

1. — Chia thợ ở trong trại ra để ở hết các dạn bỏ không, như thế thì công việc trông nom sạch sẽ dễ làm, mà lại làm vợi được, những buổng mà thợ xúm nhau lại ở đông quá.

2. — Theo đúng những điều lệ trong tờ giao kèo về hạn giờ làm việc trong một ngày,

**Tờ trình về bọn lính thợ đùng ở nhà máy Gustave Carde công-ti tại Bordeaux.**

Toán thợ này về tới nhà máy đây hôm 28 Juillet 1917, tất cả 34 người không chuyên nghề và một người đội, toàn là người quán Bắt-kỳ cả. Cai quán thì có một người đội Tây, tên là Cterc, người chức tham-biện tòa sứ ở bên Đông-dương, đã có bằng về tiếng Annam. Xem ra thì người độ này làm công việc chạy lắm.


## CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

*Có một thứ rượu* **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tỉ vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược về thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* **Rhum** *khác.*

*Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.*

**Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceriens).**

## CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cám ơn chư vị kể ra sau nầy, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán ; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

| Số phát nhựt trình | | Số mandat |
|---|---|---|
| 1755 | H.th.N. Bentre. | 0$50 timbre |
| | H.v.H. Longxuyên | 0.50 070.061 |
| 5262 | H.v.K. Tanan | 0.50 056.604 |
| 2562 | V.v T Omon | 4 064.235 |
| 9751 | N v D Pakse | 6 029 662 |
| 1005-1007 | Ch.D. T. Baclieu. | 1.50 009 153 |
| 2001 | P.M G. Cap | 0 50 timbres |
| 3023 | village. Tân-Hoa Cholon | 6 00 068 619 |
| 2581 | T.ng.N. Traon | 5 032 166 |
| 5104 | V Mytho. | 3 50 070.920 |
| TBTV. | N.L.T Gocong | 2 40 054 777 |
| 2510 | N.q.C. Cantho | 10 00 071.543 |


## THƯƠNG TRƯỜNG

*Giá các thứ hàng hóa xuất cảng*

| CÁC VẬT THỔ SẢN | | CÂN TA | GIÁ BẠC |
|---|---|---|---|
| Củi lò | | Thước chuông | 1 50 tới 2 00 |
| Cây tràm 0m45 tới 0m50 | | » | 0·80 |
| Cây để nhuộm | vàng | một tạ | 2.00 |
| | vàng lợt | » | 2.50 |
| | đỏ | » | 1.50 |
| Gạch tiều | | một muôn | 85.00 |
| Gạch Bắc-kỳ | | một ngàn | 130.90 |
| Gạch Hồng-mao | | » | 150.00 |
| Gạch xi-măn | đặc hạng nhứt | một trăm | 6.50 |
| | đặc hạng nhì | » | 3.50 |
| | có lỗ | » | 6.50 |
| Đầu khấu | hạng nhứt và hạng nhì | 60 kil. 4 | 250 tới 350 |
| Cao-su | rừng | » | 20 » 30 |
| | annam | » | 170 » 180 |
| | Lào | » | 100 » 140 |
| Vôi bột | | » | 0.95 |
| Vôi cục Bắc-kỳ | | 100 kil. | 1.35 |
| Sáp ong | | 60 kil. 4 | 70 » 85 |
| Heo sống | | 100 kil. | 27 » 33 |
| Dừa khô | | 68 kil. | 5.50 » 6.50 |
| Sừng | trâu | » | 7 » 9 |
| | bò | » | 27 » 29 |
| | nai | » | 26 » 28.00 |
| Bông | không hột | 60 kil. 400 | 43 » 45 |
| | còn hột tùy hạng | 63 » 420 | 11 » 13 |
| Tôm khô không vỏ, hạng nhứt | | 60 » 400 | 40 » 46 |
| » hạng thường | | » | 25 » 35 |
| Tôm khô còn vỏ | | 68 kil. | 20 » 25 |
| Vàng nhựa, số 1 | | 60 » 400 | 130 » 1.50 |
| » số 2 | | » | 100 » 110 |
| Nhựa sơn chưa lọc | | » | 30 tới 32 |
| Đạu phụng | | » | 6 » 7 |
| Hột sen | | 60 kil. | 9.00 tới 10.00 |
| Dầu cá | | 68 » | 8.00 » 9 |
| Mỡ heo | | 60 » 400 | 23 » 25.00 |
| Dầu phụng | | 68 » | 20.00 » 21.00 |
| Dầu dừa | | 68 » | 13.00 » 14.00 |
| Cải Cao-mên | | » | 4 50 » 6.00 |
| Đậu khô Nam-kỳ | | 60 kil. 400 | 2.50 » 4.00 |
| Bắp trắng | | 100 kil. | 1.80 1.90 |
| Bắp đỏ | | » | 2.70 2.80 |
| Cau khô | | 75 kil. | 28 tới 36 |
| Da | trâu | 68 » | 25 » |
| | bò | » | 20 » 22 |
| | nai | » | 47 » 49 |
| Hồ tiêu | có giấy | 63 kil. 420 | 42 » 43 |
| | không giấy | » | 27 » 28 |
| Tiêu sọ có giấy | | » | 52 » 53 |
| Khô tra | | 60 kil. 400 | 25 » 27 |
| Mây sợi | | » | 5 » 7 |
| Ngói móc | | một muôn | 65 » |
| Ngói ống | | » | 35 » |
| Ngói Bắc-kỳ | | một ngàn | 55 » |
| Bong bóng cá | hạng nhứt | 60 kil. 400 | 220 tới 300 |
| | » nhì | » | 150 » 220 |
| | » ba | » | 30 » 50 |
| | » tư | » | 30 » 40 |
| Tơ | Tânchâu | 150 cân | 360 400 |
| | Batri-Mocay | 60 kil. 400 | 340 |
| | Cambodge | » | 360 » 400 |
| Mùi | | » | 0·96 |


## Thuốc điếu hiệu GLOBE

Hút không hề khô cổ

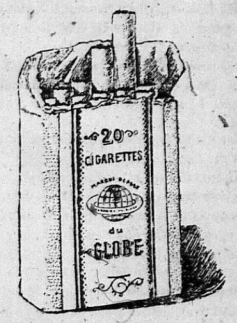


*Có một minh hãng* **Denis Frères** *trữ thuốc nầy mà thôi.*

**ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES**

Plaques D'escalpe, Bateau, Cachets, En Cuivre, etc. ..

En Tous Genres Prix Modéré

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU BỒNG VÀ MỦ THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch đề mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

**NGUYỄN-CHÍ-HÒA**
GRAVEUR
*42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON*

**Rượu TONI-KOLA SECRESTAT** là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

*Hãy đãi bạn hữu thiết mình một ly*
**TONI-KOLA**
**Mình hãng DENIS frères trữ mà thôi.**

**Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng :** Các thứ rượu chác cần hàng rất kỹ cang. Hãng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đăng.

## ĐỒNG ÂM TỰ-VỊ

Có phụ thêm những chữ không phải đồng âm mà khó viết

**Dictionnaire des Homonymes annamites**

Accompagné d'un appendice comprenant tous les mots difficiles à écrire

*par* **NGUYỄN-VĂN-MAI**

*Professeur d'Annamite au Collège Chasseloup-Laubat*
*Membre du Comité de Perfectionnement de l'Enseignement indigène en Cochinchine*

Trong sách nầy có đủ những chữ khó viết, hoặc chữ Đồng âm cùng chữ không nhằm Đồng âm, mà phải viết *dấu hỏi* hay là *dấu ngã*, hoặc viết *d* hay là *g* ở trước *c* hay là *t*, có *g* hay là không *g* ở sau.

Nhơn có lời châu thị của quan Đốc học chánh, ngày 31 août 1916. dạy rằng « *Đến các khoa thi tới đây. thì trong những bài hạch về tiếng annam quan giám-khảo chấm vở hết sức nghiêm* ». Vậy nên tôi ngu ý dọn bổn nầy, ngõ hầu giúp các trò viết chữ quốc-ngữ cho trúng theo Tự-điển Génibrel và Paulus Của. Hễ có nghi ngại chữ nào, lật quyển nầy ra mà coi. thì viết không sai.

Bán tại tiệm Quỳnh-Mỹ, 20, rue Amiral Courbet (Chợ Bến-thành mới), và các nhà in và bán sách Annam tại Saigon.

**Giá : 0 $ 40**



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, [illegible]
In lần thứ [illegible]
Không hình 2$00 ; Có hình 2$50 ; Tô màu [illegible]